



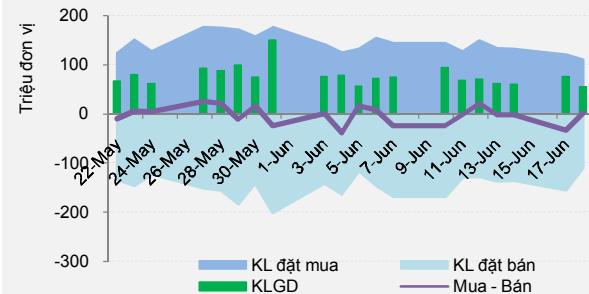
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 18/6/2013

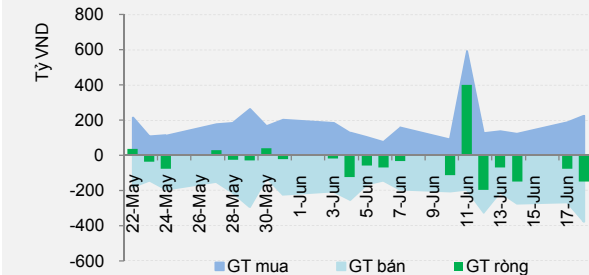
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	498.9	65.0
% Thay đổi	↑ 0.1%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	55,766,067	42,602,491
GTGD (tỷ đồng)	1,077.66	349.34
Tổng cung (CP)	109,235,190	78,358,800
Tổng cầu (CP)	110,127,750	86,639,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,642,750	492,900
KL mua (CP)	6,019,430	3,937,000
GTmua (tỷ đồng)	225.24	43.85
GT bán (tỷ đồng)	375.20	7.90
GT ròng (tỷ đồng)	(149.96)	35.95

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.59%	7.0	1.6	#DIV/0!
Công nghiệp	↑ 0.08%	21.3	1.0	#DIV/0!
Dầu khí	↑ 0.53%	5.8	1.2	#DIV/0!
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.58%	9.4	1.6	#DIV/0!
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.71%	8.0	2.3	#DIV/0!
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.36%	14.9	4.9	#DIV/0!
Ngân hàng	↑ 0.50%	7.2	1.4	#DIV/0!
Nguyên vật liệu	↓ -0.40%	8.3	1.8	#DIV/0!
Tài chính	↑ 0.18%	28.7	2.9	#DIV/0!
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.63%	9.0	3.2	#DIV/0!
VN - Index	↑ 0.07%	14.0	3.0	#DIV/0!
HNX - Index	↑ 0.26%	25.2	1.3	#DIV/0!

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau phiên giảm điểm mạnh ngày hôm qua thì tâm lý nhà đầu tư tiếp tục quan ngại trong phần lớn thời gian phiên giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán các mã cổ phiếu nằm trong danh sách bán ra để tái cơ cấu danh mục như PPC, HAG, STB làm những cổ phiếu này có những lúc sụt giảm rất mạnh trong phiên. Như chúng tôi đã dự báo trong bản tin trước thì mặc dù thị trường giảm điểm mạnh trong phiên hôm qua nhưng thị trường đã giảm điểm sáu phiên liên tiếp cũng như tiếp cận vào một số mức hỗ trợ quan trọng vì vậy thị trường đã có phiên hồi trở lại trong ngày hôm nay. Tuy nhiên thị trường chỉ phục hồi với mức tăng nhẹ và khối lượng giảm khá mạnh so với phiên hôm qua. Với việc chỉ số VN-Index đã giảm trong sáu phiên liên tiếp thì thị trường có thể tiếp tục có phiên hồi tuy nhiên chúng tôi thiên về khả năng đây là những phiên hồi kỹ thuật. Vì vậy nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu trong những phiên hồi này.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 498.88 điểm, tăng 0.36 điểm tương ứng với mức 0.07% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 51.41 triệu đơn vị, giảm 29.87% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 64.99 điểm, tăng 0.17 điểm tương ứng với mức 0.26% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 53.47 triệu đơn vị, giảm 26.75% so với phiên trước.

- Tại hội nghị tổng kết 6 tháng ngành Ngân hàng, các Ngân hàng đã đề xuất giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước tại các Ngân hàng Quốc doanh xuống dưới 65%, thậm chí dưới 55% để tạo điều kiện thu hút cổ đông bên ngoài. Việc đẩy nhanh tiến độ nói giới hạn sở hữu của NĐTNN cũng được đề xuất, nhằm thu hút hiệu quả hơn nguồn vốn, công nghệ, kinh nghiệm... từ cổ đông nước ngoài. Thống đốc NHNN khẳng định đây là thời điểm thích hợp để đề xuất với Chính phủ. Tuy nhiên, về tỷ lệ, NHNN sẽ nghiên cứu thêm kinh nghiệm nước ngoài, thực tiễn về vốn để sớm có đề xuất phù hợp.

- Hôm nay NHNN bán được 25900 lượng trên tổng số 26000 lượng vàng đem đấu thầu. Sau 32 phiên đấu thầu kể từ cuối tháng 3, NHNN đã bán ra khoảng 31.2 tấn vàng, nhằm đáp ứng nhu cầu tất toán trạng thái vàng của các Ngân hàng. Cùng với đà giảm của giá vàng Thế giới, giá vàng SJC cũng theo xu hướng giảm khá mạnh từ giữa tháng 4. Tuy nhiên, chênh lệch giữa giá vàng trong nước với giá vàng thế giới vẫn duy trì khoảng 5 triệu đồng/lượng.

- Theo NHNN, các ngân hàng đã tất toán được hơn 90% số vàng cần thiết, hiện còn khoảng 5-6 TCTD còn âm trạng thái. NHNN cho biết sẽ kiên quyết buộc các Ngân hàng tất toán trạng thái vàng đúng hạn và sẽ tiếp tục thực hiện đấu thầu vàng nhằm đáp ứng nhu cầu này. Tỷ lệ thành công của các phiên đấu thầu liên tiếp ở mức cao, số đơn vị trúng thầu cao hơn số lượng TCTD còn âm trạng thái cho thấy các doanh nghiệp cũng đang chủ động mua vàng. Động thái này đến từ kỳ vọng nhu cầu vàng sẽ tăng mạnh nếu giá vàng tiếp tục giảm, giống giai đoạn giá vàng giảm mạnh trong tháng 4 trước đó.

- Theo báo cáo tổng kết 6 tháng hoạt động hệ thống Ngân hàng của NHNN, giá USD mua trung bình ở các NHTM tăng khoảng 0.9% so với đầu năm. Tỷ giá tăng ở cả Sở giao dịch NHNN, NHTM và thị trường tự do, chênh lệch giá mua-bán USD tại NHTM rất thấp, có lúc xuống 1 VND cho thấy nhu cầu USD không nhỏ. Nguyên nhân của thực trạng trên do 1/ nhu cầu ngoại tệ cho nhập khẩu; 2/ bù đắp trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng, sau thời gian chênh lệch lãi suất VND, USD ở mức cao; và 3/ do kỳ vọng điều chỉnh tỷ giá. Cũng không loại trừ khả năng nhu cầu rút tiền của NĐTNN, khi khối ngoại đang bán ròng khá mạnh trong thời gian gần đây, và quỹ FTSE ETF đang phải mua lại CCQ.

- Trước tình hình này, NHNN đã bán ra USD can thiệp thị trường với khối lượng hợp lý. Theo TS. Lê Xuân Nghĩa, nguyên phó chủ nhiệm Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, NHNN đã bán ra 1 tỷ USD trong khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6. Hôm nay Vietcombank đã giảm 10 đồng giá USD mua vào, dù vẫn giữ nguyên giá bán USD ở mức trần 21,036 VND. Thống đốc NHNN khẳng định kiên quyết duy trì ổn định tỷ giá, khi sức ép tỷ giá chỉ mang tính ngắn hạn.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 498.88 điểm, tăng 0.36 điểm tương ứng với mức 0.07% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tăng mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng mạnh và số cổ phiếu giảm giảm mạnh.

- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 518 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Như chúng tôi dự báo thì chỉ số VN-Index đã có phiên tăng điểm phục hồi trở lại. Tuy nhiên mức tăng là khá yếu cũng như khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên hôm qua. Chỉ số VN-Index đã liên tiếp có sáu phiên giảm điểm vì vậy chỉ số VN-Index có thể sẽ còn tiếp tục có phiên hồi tuy nhiên chúng tôi thiên về kịch bản đây là những phiên hồi kỹ thuật. Vì vậy nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng trong những phiên hồi này.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 64.99 điểm, tăng 0.17 điểm tương ứng với mức 0.26% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tăng mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng mạnh và số cổ phiếu giảm giảm mạnh.

- Chỉ số HNX-Index có năm phiên đi ngang ở khu vực kháng cự với biên độ hẹp sau đó có phiên giảm điểm khá mạnh với khối lượng tăng mạnh. Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 66 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 63-64 điểm.

Nhận định: Như chúng tôi dự báo thì chỉ số HNX-Index đã có phiên tăng điểm phục hồi trở lại. Tuy nhiên mức tăng là khá yếu cũng như khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên hôm qua. Chúng tôi thiên về kịch bản đây chỉ là những phiên hồi kỹ thuật. Vì vậy nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng trong những phiên hồi này.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66
KLS	27/05/2013	17/06/2013	Mua	9	11.5	8.5	8.9	-1.11
OGC	27/05/2013	17/06/2013	Mua	12.5	16	11.8	11.8	-5.60

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm nhẹ trên hai sàn, phản ứng với mốc hỗ trợ kỹ thuật của đường MA50. Lực cầu phần lớn đến từ nhà đầu tư trong nước, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay. Với tầm quan trọng của thông tin từ cuộc họp của FED, và các quỹ ETF đang đẩy mạnh tái cơ cấu danh mục, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến còn tiếp diễn. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	8,132	198	14,632	0.70%	1.36%	24.81	0.97	1.14	0.33	500
KDC	32.64	8965.80%	47,211	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.32	0.32	0.28	1.72	2,000
PGC	20.89	4647.90%	488,668	1,616	12,478	5.61%	13.50%	6.13	1.51	1.07	0.79	1,200
SDE	0.94	3045.40%	4,519	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.79	2.34	1.63	0.47	1,000
NKG	25.27	2023.67%	107,413	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.70)	6.56	(0.10)	1.28	-
HTL	0.53	1882.89%	115	487	11,105	2.78%	4.51%	12.72	0.77	0.77	0.56	500
RIC	4.03	1818.00%	2,210	178	14,907	0.98%	1.19%	33.21	0.24	0.73	0.40	-
VIP	112.09	1758.84%	1,095,585	2,694	16,481	7.94%	17.88%	3.04	1.06	1.15	0.50	-
PSI	3.26	1614.78%	476,427	65	9,944	0.36%	0.66%	112.31	0.86	1.16	0.73	-
PDC	1.36	1605.10%	11,383	444	8,499	3.59%	5.30%	7.21	0.43	1.24	0.38	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,401,353	4,489	15,629	12%	35%	5.77	282%	1.25	1.66	800
PSI	3	1615%	476,427	65	9,944	0%	1%	112.31	162%	1.16	0.73	-
PVT	53	29%	1,689,968	461	11,344	1%	4%	12.57	136%	0.99	0.51	-
NBP	11	191%	4,078	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.69	0.92	500
BSI	2	-91%	43,491	(50)	7,861	0%	-1%	(74.74)	106%	0.91	0.47	-
SEC	32	19%	930	4,010	14,498	11%	28%	4.61	103%	(0.05)	1.28	1,300
SLS	12	#N/A	9	7,244	25,154	19%	30%	3.52	99%	(0.38)	1.01	1,500
MKV	0	177%	1,903	224	9,383	2%	3%	35.32	98%	(0.87)	0.84	-
VIP	112	1759%	1,095,585	2,694	16,481	8%	18%	3.04	95%	1.15	0.50	-
ITC	7	90%	613,551	131	25,718	0%	1%	65.81	88%	0.92	0.33	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	9,235	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.91	13.57	0.59	-	49.00%
JVC	7.08	77%	163,037	4,691	19,891	14.12%	27.7%	4.26	7.70	0.96	-	49.00%
FPT	474.68	39%	372,461	5,714	23,841	10.85%	25.0%	7.88	7.30	1.10	2,000	49.00%
GBS	-	-	144,539	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(4.28)	#N/A	2.38	-	49.00%
BMP	79.80	-1%	51,417	10,197	38,587	25.51%	28.45%	8.73	45.45	0.76	2,000	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	2,822	(538)	14,344	-1.42%	-3.53%	(7.4)	45.45	0.28	-	49.00%
TKU	9.80	178%	656	982	11,074	3.89%	9.42%	#N/A	45.45	1.40	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,695,729	1,259	15,169	5.35%	8.55%	14.78	#N/A	1.10	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	35,650	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.92	10.15	0.43	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,671	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.54	7.70	0.61	2,500	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

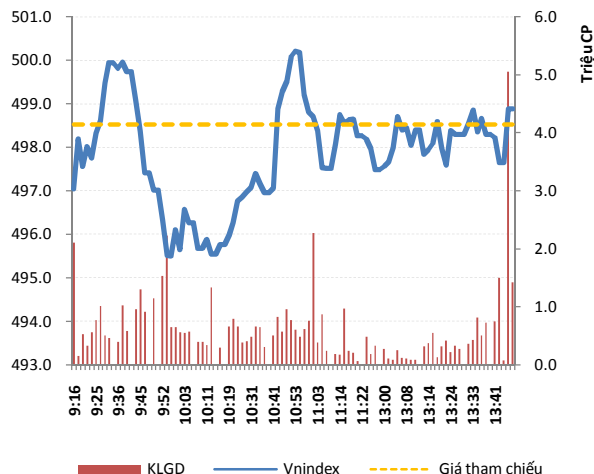
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 18/06/2013.

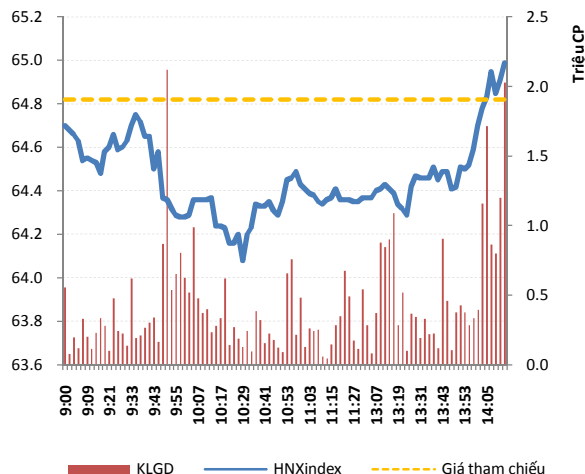


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

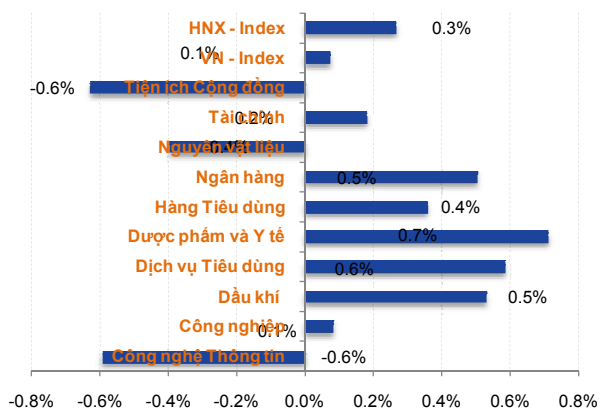
KLGD và VN-Index trong phiên



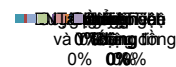
KLGD và HNX-Index trong phiên



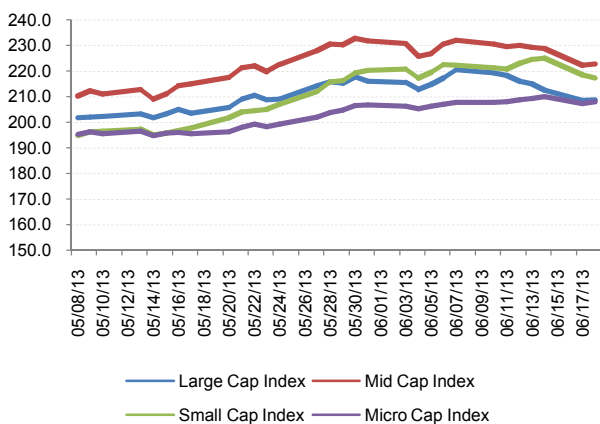
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



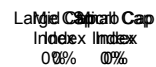
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	81,020	PPC	1,060,420
2	TSC	43,800	HAG	836,120
3	BCI	33,180	STB	682,850
4	KSS	30,000	OGC	427,920
5	KHP	25,790	KBC	406,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	1,152,900	THT	50,000
2	VCG	691,500	NBC	41,000
3	PVS	628,200	KHL	25,000
4	API	310,000	DXP	20,000
5	PVC	297,200	DAD	8,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.7	7.7	→ 0.00%	4,180,170
PPC	23.7	24.0	↑ 1.27%	2,287,940
REE	24.8	24.9	↑ 0.40%	2,145,390
KDC	46.9	46.3	↓ -1.28%	1,683,630
HAG	21.5	21.5	→ 0.00%	1,584,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.0	7.0	→ 0.00%	6,495,059
PVX	5.6	5.8	↑ 3.57%	4,818,605
FLC	6.7	7.3	↑ 8.96%	4,801,500
SCR	7.4	7.5	↑ 1.35%	3,290,800
KLS	8.8	8.8	→ 0.00%	2,219,910

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	27.2	29.1	1.9	↑ 6.99%
NKG	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
TMS	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
MHC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
NHW	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
VNT	21.0	23.1	2.1	↑ 10.00%
CAN	26.1	28.7	2.6	↑ 9.96%
SDC	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
HTP	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	14.5	13.5	-1.0	↓ -6.90%
SC5	17.5	16.3	-1.2	↓ -6.86%
CLG	17.0	15.9	-1.1	↓ -6.47%
TV1	11.0	10.3	-0.7	↓ -6.36%
BIC	11.1	10.4	-0.7	↓ -6.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
PSC	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
SGC	23.0	20.7	-2.3	↓ -10.00%
VE8	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
BBS	10.1	9.1	-1.0	↓ -9.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,180,170	0.2%	34	229.6	0.6
PPC	2,287,940	35.0%	4,489	5.3	1.5
REE	2,145,390	12.9%	2,127	11.7	1.6
KDC	1,683,630	9.2%	2,448	18.9	1.7
HAG	1,584,250	3.6%	623	34.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,495,059	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	4,818,605	-34.5%	(2,816)	-	1.0
FLC	4,801,500	3.2%	565	12.9	0.5
SCR	3,290,800	-0.3%	(41)	-	0.5
KLS	2,219,910	0.4%	55	160.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 7.0%	4.3%	501	58.1	2.8
NKG	↑ 6.9%	-31.8%	(3,516)	(4.0)	1.4
TMS	↑ 6.9%	16.3%	4,186	6.6	1.1
MHC	↑ 6.9%	5.7%	415	7.5	0.4
NHW	↑ 6.7%	11.8%	1,445	6.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 12.5%	-153.7%	(8,535)	(0.1)	1.8
VNT	↑ 10.0%	27.5%	4,941	4.7	1.3
CAN	↑ 10.0%	6.1%	1,205	23.8	1.4
SDC	↑ 9.9%	9.4%	1,829	4.3	0.4
HTP	↑ 9.7%	4.1%	490	16.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	81,020	10.1%	1,804	17.2	1.7
TSC	43,800	-15.5%	(2,730)	-	0.4
BCI	33,180	8.9%	2,210	7.3	0.6
KSS	30,000	1.1%	160	40.1	0.4
KHP	25,790	20.8%	2,756	4.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	1,152,900	-34.5%	(2,816)	-	1.0
VCG	691,500	2.3%	267	50.2	1.1
PVS	628,200	18.6%	3,133	5.6	1.1
API	310,000	-37.3%	(4,505)	-	0.5
PVC	297,200	14.6%	2,601	6.6	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	112,753	42.1%	6,141	9.7	3.6
VNM	110,859	40.4%	7,294	18.2	6.6
VCB	71,840	10.1%	1,804	17.2	1.7
MSN	69,809	6.5%	1,471	67.3	4.4
CTG	61,730	17.2%	2,709	7.0	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	3.1%	424	37.9	1.2
PVS	7,817	18.6%	3,133	5.6	1.1
SQC	7,139	9.1%	1,110	58.5	5.2
SHB	6,203	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,919	2.3%	267	50.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.61	-12.5%	(1,768)	-	0.6
ITA	2.41	0.2%	34	229.6	0.6
BVH	2.25	9.3%	1,634	29.2	2.6
OGC	1.90	0.6%	69	168.0	1.0
VIS	1.84	-0.9%	(128)	-	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2.98	-34.5%	(2,816)	-	1.0
PVL	2.95	-4.9%	(526)	-	0.4
PXA	2.86	-48.1%	(4,075)	-	0.3
PVV	2.73	-26.1%	(2,486)	-	0.4
S96	2.70	-6.0%	(462)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)